

Số: 454/QĐ-ĐHTCQTKD

Hưng Yên, ngày 03 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định Đánh giá rèn luyện
các khóa đào tạo Cao đẳng, Đại học và Đại học liên thông hệ chính quy
tại trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH-QUẢN TRỊ KINH DOANH

Căn cứ Quyết định số 1320/QĐ-TTg ngày 18/09/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng Tài chính - Quản trị kinh doanh;

Căn cứ vào Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/4/2016, của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo "V/v Ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy";

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT, ngày 12 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ Đại học hệ chính quy;

Theo đề nghị của Ông Trưởng phòng Công tác sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên các khóa đào tạo Cao đẳng, Đại học, Đại học liên thông hệ chính quy tại trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh.

Điều 2. Quyết định này được áp dụng kể từ năm học 2016 - 2017.

Điều 3. Các Ông (bà) trưởng các đơn vị, Bí thư Đoàn thanh niên, Chủ tịch Hội sinh viên, Cố vấn học tập, Ban Cán sự các lớp và sinh viên căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BGH;
- Lưu: Văn thư; CTSV.

HIỆU TRƯỞNG

TS. Đỗ Thị Thanh Vân

Hưng Yên, ngày 03 tháng 8 năm 2016

QUY ĐỊNH

Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên các khóa đào tạo Cao đẳng, Đại học, Đại học liên thông hệ chính quy tại trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 454 /QĐ-ĐHTCQTKD ngày 03/8/2016
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính- Quản trị kinh doanh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy định này quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên các khóa đào tạo Cao đẳng, Đại học, Đại học liên thông hệ chính quy tại trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh, bao gồm: đánh giá kết quả rèn luyện và khung điểm; phân loại và quy trình đánh giá; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả; tổ chức thực hiện.

Điều 2. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện của người học

1. Thực hiện nghiêm túc quy trình và các tiêu chí đánh giá được quy định tại quy định này; đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, chính xác.
2. Đảm bảo yếu tố bình đẳng, dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của sinh viên.
3. Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ các bộ phận, đơn vị có liên quan trong Trường tham gia công tác đánh giá rèn luyện của sinh viên.

Điều 3. Nội dung đánh giá và thang điểm

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là đánh giá ý thức, thái độ của sinh viên theo các mức điểm đạt được trên các mặt:

- a) Ý thức tham gia học tập;
- b) Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường;
- c) Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội;
- d) Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng;
- đ) Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong cơ sở giáo dục đại học hoặc người học đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.

Chương II
CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ KHUNG ĐIỂM

Điều 4. Khung điểm đánh giá

TT	Các mặt đánh giá	Khung điểm
1	Đánh giá về ý thức tham gia học tập	Từ 0 đến 20 điểm
2	Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường	Từ 0 đến 25 điểm
3	Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động, chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội	Từ 0 đến 20 điểm
4	Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng	Từ 0 đến 25 điểm
5	Đánh giá về ý thức và kết quả công tác tham gia cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện	Từ 0 đến 10 điểm

Điều 5. Các tiêu chí đánh giá chi tiết và mức điểm (có bảng đánh giá các tiêu chí rèn luyện đính kèm)

Điều 6. Các trường hợp được cộng điểm vượt khung điểm đánh giá

1. Sinh viên được cộng 10 điểm vào tổng điểm rèn luyện trong các trường hợp sau:

a) Sinh viên đạt giải thưởng nghiên cứu khoa học; sinh viên là thành viên đội tuyển trường đạt giải thưởng các cuộc thi, hội thi, hoạt động từ cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên.

b) Sinh viên được biểu dương, khen thưởng từ cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên về: công tác giữ gìn trật tự xã hội, đấu tranh bảo vệ pháp luật, cứu người; danh hiệu “Sinh viên 5 tốt”; thành tích xuất sắc trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

c) Sinh viên nhận bằng khen cấp Trung ương về công tác Đoàn thanh niên, Hội Sinh viên, Hội Liên hiệp thanh niên.

2. Sinh viên được cộng 5 điểm vào tổng điểm rèn luyện trong các trường hợp sau:

a) Sinh viên đạt giải thưởng nghiên cứu khoa học hoặc các cuộc thi, hội thi, hoạt động cấp trường.

b) Sinh viên nhận bằng khen cấp tỉnh về công tác Đoàn thanh niên, Hội Sinh viên, Hội Liên hiệp thanh niên.

3. Sinh viên đạt các giải thưởng, danh hiệu, khen thưởng từ các cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên sẽ được xét tương đương với một trong các mức thành tích trên.

Chương III

CÔNG TÁC ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 7. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu và kém.

2. Phân loại kết quả rèn luyện:

a) Từ 90 đến 100 điểm: loại xuất sắc;

b) Từ 80 đến dưới 90 điểm: loại tốt;

c) Từ 65 đến dưới 80 điểm: loại khá;

d) Từ 50 đến dưới 65 điểm: loại trung bình;

đ) Từ 35 đến dưới 50 điểm: loại yếu;

e) Dưới 35 điểm: loại kém.

Điều 8. Phân loại để đánh giá

1. Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật mức khiển trách, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại khá.

2. Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật mức cảnh cáo, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.

3. Sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ.

4. Sinh viên bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.

5. Sinh viên hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp, tùy thuộc vào nguyên nhân để quy định mức đánh giá rèn luyện tại kỳ bổ sung.

6. Sinh viên khuyết tật, tàn tật, mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc cha hoặc mẹ, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương theo quy định đối với những hoạt động rèn luyện không có khả năng tham gia hoặc đáp ứng yêu cầu chung thì được ưu tiên, động viên, khuyến khích, cộng điểm khi đánh giá kết quả rèn luyện qua sự nỗ lực và tiến bộ của người học tùy thuộc vào đối tượng và hoàn cảnh cụ thể.

7. Sinh viên nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.

8. Sinh viên đồng thời học hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại đơn vị quản lý chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của đơn vị quản lý chương trình thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì đơn vị quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

9. Sinh viên chuyển trường được sự đồng ý của Hiệu trưởng hai trường thì được bảo lưu kết quả rèn luyện và được cấp bằng điểm rèn luyện để nộp hồ sơ vào trường mới.

Điều 9. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

1. Đầu mỗi học kỳ chính, cố vấn học tập lớp sinh viên, tổ chức sinh hoạt lớp để phổ biến, hướng dẫn công tác đánh giá kết quả rèn luyện đến từng sinh viên trong lớp, buổi sinh hoạt phải được lập biên bản theo mẫu quy định, kèm theo danh sách sinh viên tham dự sinh hoạt lớp.

2. Sinh viên tích lũy điểm rèn luyện bằng cách tham gia các hoạt động và thực hiện các nội dung của năm mặt đánh giá.

3. Trong học kỳ, Nhà trường tổng hợp và cập nhật thường xuyên tình hình rèn luyện sinh viên để làm căn cứ đánh giá rèn luyện sinh viên hàng kỳ, trong thời gian sinh viên học trong học kỳ hè nếu vi phạm kỷ luật sẽ cập nhật và đánh giá vào học kỳ kế tiếp.

4. Cuối học kỳ, cố vấn học tập tổ chức sinh hoạt lớp để xem xét, thông qua điểm rèn luyện của từng sinh viên, cụ thể:

a) Thành phần:

- Toàn thể sinh viên lớp;
- Chủ trì: cố vấn học tập
- Thư ký: lớp trưởng hoặc lớp phó.

b) Nội dung:

- Nhận xét ý thức tham gia hoạt động, sinh hoạt lớp của sinh viên;
- Nhận xét ý thức thực hiện nếp sống văn hóa trường học của sinh viên;
- Đề nghị cộng bổ sung điểm rèn luyện cho sinh viên tham gia các hoạt động tại địa phương (trên cơ sở minh chứng xác nhận), tham gia công tác cán sự lớp, cán bộ chi đoàn, chi hội hoặc tham gia tích cực các hoạt động chung của lớp (trên cơ sở nhận xét của toàn thể sinh viên lớp);

- Đề nghị xét nâng một bậc xếp loại rèn luyện (trên cơ sở minh chứng xác nhận);

- Xem xét và thông qua kết quả đánh giá rèn luyện của từng sinh viên trong lớp trên cơ sở bằng điểm rèn luyện do Nhà trường cung cấp và những điều chỉnh bổ sung tại buổi sinh hoạt, kết quả phải được quá nửa ý kiến đồng ý của các sinh viên dự sinh hoạt lớp mới được công nhận.

c) Hồ sơ đánh giá kết quả rèn luyện của lớp gồm:

- Biên bản sinh hoạt lớp theo mẫu quy định;
- Bảng điểm rèn luyện của lớp có chữ ký xác nhận của sinh viên, lớp trưởng.
- Đề nghị cộng bổ sung điểm rèn luyện, xét nâng một bậc xếp loại rèn luyện của lớp (nếu có) được lập theo kết luận của buổi sinh hoạt lớp.

- Minh chứng xác nhận thành tích để xét nâng một bậc xếp loại rèn luyện.

Cố vấn học tập ký xác nhận toàn bộ hồ sơ đánh giá kết quả rèn luyện của lớp và chuyển về Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp trường (Phòng Công tác sinh viên Thường trực Hội đồng, thụ lý hồ sơ).

5. Các đơn vị có trách nhiệm liên quan đến công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên tổng hợp các nội dung đánh giá thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị gửi về thường trực Hội đồng cấp trường.

6. Thường trực Hội đồng cấp trường tổng hợp, xem xét toàn bộ hồ sơ đánh giá kết quả rèn luyện và báo cáo, tham mưu do Chủ tịch Hội đồng cấp trường tổ chức họp Hội đồng cấp trường.

7. Hội đồng cấp trường họp xét, thống nhất kết quả đánh giá rèn luyện của sinh viên toàn trường.

8. Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của sinh viên được thông báo, công bố công khai cho sinh viên biết trước 10 ngày trước khi ban hành quyết định chính thức. Sinh viên thực hiện khiếu nại, thắc mắc bổ sung về kết quả đánh giá trong thời hạn được thông báo.

9. Sau thời hạn trên Hiệu trưởng ký ban hành quyết định công nhận kết quả.

Điều 10. Thời gian đánh giá

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khóa học.

2. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của năm nội dung đánh giá.

3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.

4. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của khóa học.

Điều 11. Quy định cách tính điểm rèn luyện

1. Nội dung đánh giá kết quả rèn luyện của học kỳ nào chỉ được sử dụng để đánh giá kết quả rèn luyện cho học kỳ đó.

2. Sinh viên chuyển khóa được bảo lưu kết quả rèn luyện khóa cũ và tiếp tục đánh giá với khóa mới ở các học kỳ tiếp theo.

3. Điểm rèn luyện của năm học và toàn khóa học được làm tròn số đến hàng đơn vị.

4. Trường hợp khi xét cộng vượt khung mức 10 điểm theo Khoản 1 Điều 6, sinh viên đã đạt xếp loại rèn luyện xuất sắc thì thành tích được bảo lưu để xét cho học kỳ kế tiếp.

Điều 12. Công thông tin theo dõi

Các thông tin xét, đánh giá đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được công khai đăng trên website nhà trường, thông báo trên bảng tin và đài phát thanh nội bộ để sinh viên nắm bắt kịp thời và giải quyết những thắc mắc, khiếu nại (nếu có).

Điều 13. Sử dụng kết quả

1. Kết quả đánh giá rèn luyện từng học kỳ, năm học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của trường, được sử dụng trong việc xét duyệt học bổng, xét khen thưởng - kỷ luật, xét thôi học, ngừng học, xét ở nội trú ký túc xá, xét giải quyết việc làm thêm và các ưu tiên khác tùy theo quy định của nhà trường.

2. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của nhà trường, làm căn cứ để xét thi tốt nghiệp, làm luận văn hoặc khóa luận tốt nghiệp.

3. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học được ghi chung vào bảng điểm kết quả học tập và lưu trong hồ sơ của sinh viên khi tốt nghiệp ra trường.

4. Sinh viên có kết quả rèn luyện xuất sắc được xem xét biểu dương, khen thưởng.

5. Sinh viên bị xếp loại rèn luyện yếu, kém trong hai học kỳ liên tiếp thì phải tạm ngừng học ít nhất một học kỳ ở học kỳ tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện yếu, kém hai học kỳ liên tiếp lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

Điều 14. Quyền khiếu nại và bổ sung kết quả rèn luyện

1. Đối với kết quả rèn luyện của từng học kỳ, sinh viên được quyền khiếu nại và bổ sung kết quả rèn luyện được công bố không chính xác, thiếu sót hoặc được giải trình lý do để xem xét các nội dung bị trừ điểm. Thời gian khiếu nại, bổ sung kết quả rèn luyện của từng học kỳ được thông báo khi công bố kết quả rèn luyện nhưng không quá 10 ngày trước khi ban hành quyết định chính thức.

2. Đối với kết quả rèn luyện của các học kỳ cũ, của năm học và toàn khóa học, sinh viên được quyền khiếu nại về sai sót trong cập nhật điểm rèn luyện. Kết quả rèn luyện sẽ được đối chiếu với các quyết định công nhận kết quả rèn luyện trong hồ sơ lưu trữ. Thời gian khiếu nại cho phép trong suốt quá trình học tập tại trường của sinh viên.

Điều 15. Khen thưởng và kỷ luật

1. Sinh viên có kết quả rèn luyện toàn khóa học loại xuất sắc được xem xét tặng giấy khen của Hiệu trưởng và tiền thưởng theo quy định của trường.

2. Sinh viên thực hiện không nghiêm túc, không trung thực, sai quy định sẽ bị Phòng Công tác sinh viên đề nghị kỷ luật tùy theo mức độ.

Chương IV HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ VÀ CÁC ĐƠN VỊ THAM GIA ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 16. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên cấp Trường

1. Hội đồng cấp trường do Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền ký Quyết định thành lập. Hội đồng chấm dứt hoạt động khi ban hành Quyết định công nhận kết quả rèn luyện của sinh viên.

2. Thành phần:

a) Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền.

b) Thường trực Hội đồng: Trưởng phòng Công tác sinh viên.

c) Các ủy viên: Đại diện Lãnh đạo một số đơn vị có liên quan, đại diện Đoàn thanh niên và Hội sinh viên cấp trường.

3. Nhiệm vụ của Hội đồng cấp trường:

a) Tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.

b) Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của hội đồng, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện, đề nghị Hiệu trưởng công nhận.

Điều 17. Trách nhiệm của Phòng Công tác sinh viên

1. Phòng Công tác sinh viên là đơn vị thường trực phụ trách đánh giá rèn luyện của sinh viên.

2. Phòng Công tác sinh viên có trách nhiệm:

a) Tổ chức đánh giá và kiểm tra tình hình sinh viên tham gia các hoạt động do Trường tổ chức, tham gia đội tuyển trường dự thi các cuộc thi các cấp; tham gia Tuần sinh hoạt công dân, thực hiện Văn hóa trường học; hỗ trợ và tham gia tích cực các hoạt động chung của Trường.

b) Tổng hợp toàn bộ các nội dung ở các mặt đánh giá trên cơ sở nhận xét, đề nghị của các đơn vị có trách nhiệm liên quan để đưa vào kết quả rèn luyện của sinh viên.

c) Nhận danh sách sinh viên tham gia các hoạt động của các đơn vị thuộc trường để tổng hợp và đưa vào kết quả rèn luyện của sinh viên.

d) Nhận xét, đánh giá ý thức thực hiện quy chế công tác sinh viên, quy chế ngoại trú; tham gia công tác cán bộ lớp; Danh sách sinh viên bị xử lý kỷ luật vi phạm nội quy, quy chế sinh viên; Nhận xét kết quả rèn luyện của sinh viên để lưu hồ sơ quản lý sinh viên của Trường; xét học bổng khuyến khích học tập.

e) Tổ chức các buổi họp Hội đồng cấp trường.

g) Tư vấn cho Cố vấn học tập và sinh viên về công tác đánh giá kết quả rèn luyện.

h) Tiếp nhận giải quyết khiếu nại, bổ sung về kết quả rèn luyện của sinh viên.

i) Tham mưu cho Hiệu trưởng ban hành các quyết định khen thưởng, ngừng học, buộc thôi học liên quan đến kết quả rèn luyện của sinh viên.

Điều 18. Trách nhiệm của các đơn vị có liên quan

1. Phòng Quản lý đào tạo:

a) Đánh giá kết quả học tập.

b) Nhận xét, đánh giá ý thức của sinh viên trong học tập, trong việc thực hiện quy chế đào tạo; Kết quả học tập của sinh viên trong kỳ đánh giá; Điểm khóa luận tốt nghiệp của sinh viên cuối khóa; xét học tiếp, xét tốt nghiệp và ghi vào bảng điểm kết quả học tập của sinh viên khi tốt nghiệp ra trường.

2. Phòng Khảo thí và Quản lý chất lượng:

a) Nhận xét, đánh giá ý thức của sinh viên trong việc chấp hành quy chế trong các kỳ thi.

b) Tổng hợp và gửi thường trực hội đồng danh sách sinh viên vi phạm quy chế trong các kỳ thi kết thúc học phần và thi tốt nghiệp.

3. Đoàn thanh niên, Hội sinh viên:

a) Nhận xét, đánh giá ý thức của sinh viên trong tham gia các hoạt động do Đoàn thanh niên, Hội sinh viên tổ chức, tham gia công tác tổ chức Đoàn, Hội ở các cấp.

b) Tổng hợp và gửi thường trực Hội đồng cấp trường danh sách thành viên hoạt động tích cực của các câu lạc bộ, đội, nhóm; danh sách các cán bộ Đoàn, Hội được biểu dương khen thưởng ở các cấp.

Chương V **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 19. Điều khoản áp dụng

1. Phòng Công tác sinh viên là đơn vị chịu trách nhiệm về kết quả rèn luyện của toàn bộ sinh viên các khóa đang học tại trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh.

2. Các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ với Phòng Công tác sinh viên trong thực hiện công tác đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên.

3. Phòng Công tác sinh viên tham mưu Hiệu trưởng xem xét quyết định đối với các trường hợp đặc biệt (nếu có).

4. Kết quả thực hiện công tác đánh giá kết quả rèn luyện của các đơn vị và của cố vấn học tập các lớp sinh viên là một trong những tiêu chuẩn để xem xét, đánh giá hoàn thành nhiệm vụ của cố vấn học tập.

Điều 20. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ năm học 2016 - 2017 và thay thế các quy định, các văn bản liên quan đến công tác đánh giá rèn luyện đã ban hành trước của Hiệu trưởng trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế, các đơn vị gửi ý kiến về Phòng Công tác sinh viên để tổng hợp, trình Hiệu trưởng xem xét quyết định.



9
TS. Đỗ Thị Thanh Vân

BẢNG ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 454/QĐ- ĐHTCQTKD, ngày 03 tháng 8 năm 2016
Về việc Ban hành Quy định Đánh giá rèn luyện các khóa đào tạo Cao đẳng, Đại học và Đại học liên thông hệ chính quy tại trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh)

Họ và tênNgày sinh:.....MSSV:..... Lớp:.....

Khoá:..... Khoa:.....Học kỳ: Năm học:.....

Hộ khẩu trường trú:.....

Điện thoại liên hệ:.....Email:.....

Nội dung đánh giá	Mức điểm	Ghi chú	SV tự cho điểm	CVHT lớp
I. Đánh giá về ý thức tham gia học tập (điểm cộng tối đa của mục này là: 20 điểm)				
- Ý thức và thái độ học tập tốt	5			
- Ý thức và thái độ tham gia các Câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học	2			
- Ý thức và thái độ tham gia các cuộc thi, kỳ thi kết thúc học phần	5			
- Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập	2			
- Kết quả học tập tốt	6	<i>Cảnh báo học tập mục này = 0; điểm tổng kết dưới 2.0 mục này được 3 điểm, trên 2.0 được 6 điểm.</i>		
II. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường (điểm cộng tối đa của mục này là: 25 điểm)				
- Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của nhà trường	5	<i>Không chấp hành 1 lần trừ 2 điểm</i>		
- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt lớp định kỳ	10	<i>Vắng 1 buổi trừ 2 điểm</i>		
- Ý thức chấp hành nội quy, quy chế và các quy định khác được áp dụng của nhà trường	10	<i>Vi phạm 1 lần cấp trường trừ khiến trách trở lên mục này = 0</i>		
III. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội (điểm cộng tối đa của mục này là: 20 điểm)				
- Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao	10	<i>Tùy theo mức độ tích cực của từng sinh viên, có thể cho điểm từ 0 đến 8. Mỗi lần không tham gia trừ 02 điểm ở học kỳ đó</i>		
- Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội do nhà trường phát động (SVTN, HMTN ...)	5	<i>Không tham gia 1 hoạt động trừ 2 điểm</i>		
- Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội	5			
IV. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng (điểm cộng tối đa của mục này: 25 điểm)				
- Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của	10	<i>Không chấp hành hoặc chống đối, tuyên truyền sai chủ trương, mục này 0 điểm</i>		

Nhà nước trong cộng đồng				
Nội dung đánh giá	Mức điểm	Ghi chú	SV tự cho điểm	CVHT lớp
- Thực hiện tốt văn hóa trường học, được biểu dương, khen thưởng trong các hoạt động xã hội	5	Chỉ xét 1 lần/ học kỳ		
- Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có khó khăn, hoạn nạn (ủng hộ quỹ nhân đạo, từ thiện ...)	10			
V. Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong Nhà trường, sinh viên có thành tích đặc biệt trong học tập và rèn luyện (điểm cộng tối đa của mục này là: 10 điểm)				
- BCS lớp, BCH Chi đoàn, Chi hội, Liên chi đoàn, phụ trách các CLB hoàn thành nhiệm vụ	3	Không hoàn thành nhiệm vụ = 0 điểm		
- Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, tập thể khoa, nhà trường	5			
- Người học đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện (ĐVUT, Kết nạp Đảng, được khen thưởng cấp Trường, Tỉnh, TW)	2	Chỉ xét 1 lần/ học kỳ		
Tổng	100			

Ghi chú: Căn cứ để xếp loại như sau:

Điểm tổng	Xếp loại
- Từ 90 ->100 điểm	- Xuất sắc
- Từ 80 -> 89 điểm	- Tốt
- Từ 65 -> 79 điểm	- Khá
- Từ 50 -> 64 điểm	- Trung bình
- Từ 35 -> 49 điểm	- Yếu
- Dưới 35 điểm	- Kém

Lớp trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chữ ký sinh viên

Kết luận của Cố vấn học tập:

Điểm rèn luyện: , bằng chữ.....
 Xếp loại:
 Điểm cộng bảo lưu học kỳ sau:điểm

Hưng Yên, ngày.....tháng.....năm 2016

Cố vấn học tập
(Ký, ghi rõ họ tên)